

Bản án số: 262/2022/HS-PT

Ngày 14-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Lê Quân Vương.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 230/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Võ Tấn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương.

***Bị cáo có kháng cáo:*** Võ Tấn T, sinh ngày 07/02/1996 tại Quảng Nam; nơi cư trú: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn A, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Dương Thị B, sinh năm 1997 và 01 người con, sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trần Trinh Quốc L là Luật sư Công ty Luật TNHH Một thành viên C, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo; 01 bị hại và 05 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tấn T là tài xế lái xe thuê cho Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận Thương mại D (sau đây gọi tắt là Công ty D), địa chỉ: Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24/02/2022, T được Công ty D giao chở 1.820 thùng bia Tiger nâu từ kho S, địa chỉ: phường W, thành phố Q, tỉnh Bình Dương đến giao cho doanh nghiệp tư nhân X, địa chỉ: phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-X chở theo Trần Văn V (là bạn của T) đến kho S để nhận bia. Khi đến nơi, V xuống xe đứng ngoài đợi còn T điều khiển xe ô tô vào kho S để nhận 1.820 thùng bia Tiger nâu. Sau khi nhận bia xong, T quay ra chở theo V để đi giao bia, lúc này T nảy sinh ý định bán bớt số bia đang vận chuyển trên để lấy tiền trả nợ nên nói với V ý định bán bớt 500 thùng bia đang vận chuyển và rủ V cùng thực hiện hành vi phạm tội thì V đồng ý.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô trên đến tiệm tạp hóa M. V xuống xe đi vào nói chuyện thỏa thuận mua bán bia với chủ tiệm tạp hóa M là Phạm Thị K và thỏa thuận bán 500 thùng bia Tiger nâu cho K với giá là 300.000 đồng/thùng. Lúc này, K thấy V bán bia rẻ hơn giá thị trường nên K biết số bia trên không phải của V mà bia do V phạm tội mà có, tuy nhiên vì tham rẻ nên K đồng ý mua để bán lại kiếm lời. K gọi điện thoại cho ông Lê Văn P là chủ nhà phân phối bia “PL” và hỏi P có mua 500 thùng Tiger nâu với giá 320.000 đồng/thùng hay không thì ông P đồng ý mua nên K kêu ông P đưa tiền cho Ngô Văn H (là chồng K, đang đi giao hàng gần nhà P) để trả tiền bia. K gọi điện thoại cho H khi H đang điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-I chở theo Phạm Anh U đi giao hàng. K nói H đến nhà phân phối “PL” gặp ông P lấy số tiền 160.000.000 đồng về để trả tiền mua 500 thùng bia cho V. Nghe điện thoại xong, H đến gặp ông P lấy số tiền 160.000.000 đồng và ông P đưa thêm 1.000.000 đồng tiền công bốc bia. Sau khi lấy được tiền, trên đường đi về, H nói với U: “Giờ về mày đi phụ với tao bốc bia, tao bồi dưỡng cho 500.000 đồng tiền công”, nghe vậy thì U đồng ý. Khi về tiệm tạp hóa M, H gặp V nói chuyện và biết V là người bán 500 thùng bia với giá 300.000 đồng/thùng. H biết số bia trên không phải là tài sản của V mà do V chiếm đoạt của người khác mà có nhưng do bán rẻ nên mua để bán lại cho ông P kiếm lời. Do lo sợ mọi người phát hiện nên H kêu V và T chở bia đi vào bãi đất trống (đất của gia đình H, do cao su mới cắt thanh lý) bên đường ĐH 513 để sang bia, H điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-I chở theo U và V đi trước còn T điều khiển xe ô tô biển số 51D-X chở bia đi theo sau. Đến nơi, T tháo bạt xe cho H, U cùng V chuyển 500 thùng bia Tiger nâu từ xe ô tô biển số 51D-X sang xe ô tô tải biển số 61C-I. Lúc này, V tiếp tục hỏi H để bán thêm cho H 60 thùng bia với giá 300.000 đồng/thùng thì H đồng ý mua. Sau khi chuyển 560 thùng bia xong, H đưa cho V số tiền 161.000.000 đồng đã nhận từ P trước đó rồi H gọi điện cho K nói đưa thêm cho V 7.000.000 đồng do mua thêm 60 thùng bia nữa thì K đồng ý. Sau khi nhận số tiền 161.000.000 đồng, V đưa cho T số tiền 150.000.000 đồng và giữ lại số tiền 11.000.000 đồng. T điều khiển xe ô tô chở V đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐH O và đường ĐT J thì dừng xe để V đi vào tạp hóa M lấy nước mang theo uống, V vào gặp K lấy số tiền 7.000.000 đồng và K cho V thêm 1.000.000 đồng. Tổng cộng H, K

mua của V và T 560 thùng bia với giá 168.000.000 đồng (T giữ số tiền 150.000.000 đồng và V giữ số tiền 18.000.000 đồng). T điều khiển xe ô tô biển số 51D-X cùng V chở số bia còn lại đến tỉnh Bình Phước. Khoảng 03 giờ ngày 25/02/2022, T chở V đến huyện R, tỉnh Bình Phước cho V đón xe khách về. Lúc này, T đưa số tiền 130.000.000 đồng cho V giữ giúp và hẹn sau khi T giao bia xong sẽ gặp nhau để chia tiền sau.

Để che giấu hành vi bán bớt bia, T đã dựng hiện trường giả bằng cách cho xe chạy nghiêng vào lề đường, T mở chốt thành xe bên hông rồi đưa một số thùng bia bỏ xuống lề đường, sau đó T gọi điện thoại báo cho Công ty D là xe ô tô biển số 51D-X bị tai nạn làm rớt bia trên xe xuống, bị người dân trên đường lấy mất. Công ty D đã cử người đến hiện trường ghi nhận sự việc rồi báo Công an huyện R, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 09 giờ ngày 25/02/2022, H điều khiển xe ô tô biển số 61C-I cùng với U chở theo 560 thùng bia đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Ngọc Lan tại huyện G, tỉnh Bình Dương. H bán cho bà Lan 60 thùng bia Tiger nâu với giá 338.000 đồng/thùng với tổng số tiền là 20.280.000 đồng, sau đó đi giao cho ông P 500 thùng bia Tiger nâu như đã thỏa thuận trước đó, ông P trả cho ông H 500.000 đồng tiền xe vận chuyển. Nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên ngày 26/02/2022, Võ Tấn T đến Công an huyện G, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G thu giữ:

- Thu giữ của ông Nguyễn Văn Z (là anh rể của bị cáo T): Số tiền 181.000.000 đồng;
- Thu giữ của bà Nguyễn Ngọc Y: 43 thùng bia Tiger nâu;
- Thu giữ của ông Lê Văn P: 81 thùng bia Tiger nâu;
- Thu giữ của Võ Tấn T: 01 (một) xe ô tô biển số 51D-X; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S9;
- Thu giữ của Ngô Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model TA-1034 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus;
- Thu giữ của Phạm Thị K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95; 01 (một) xe ô tô biển số 61C-I nhãn hiệu Hyundai; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số OT21 0074873; 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0243508; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số XO21-BB 0009772 có giá trị đến ngày 08/02/2022;
- Thu giữ của bà Ngô Thị M (con gái của bị cáo H, K): Số tiền 20.280.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

#### 1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Võ Tấn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị K và Ngô Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

## 2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Tấn T 04 (bốn) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 28/02/2022.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù được tính từ ngày 01/3/2022.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2022).

Giao bị cáo Ngô Văn H cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện G, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Ngô Văn H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Ngô Văn H, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/8/2022, bị cáo Võ Tấn T làm đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Người bào chữa phát biểu bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất tội danh, khung hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng, tuy nhiên mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt là nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, quá trình điều tra và bị tạm giam bị cáo chấp hành tốt, phiếu xuất kho của Công ty giá trị bia thấp hơn kết quả định giá và gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho Công ty. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Tại phần tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Tấn T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/02/2022, Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận Thương mại D (Công ty D) giao cho bị cáo Võ Tấn T 1.820 thùng bia Tiger nâu để đi giao cho Doanh nghiệp tư nhân X. Sau khi nhận bia, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt 500 thùng bia để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo T rủ Trần Văn V cùng thực hiện hành vi phạm tội thì V đồng ý. Bị cáo T và V vận chuyển 1.280 thùng bia Tiger nâu đến ấp Bung Riềng, xã V Hòa, huyện G, tỉnh Bình Dương bán cho bị cáo Phạm Thị K và bị cáo Ngô Văn H 500 thùng bia Tiger nâu với giá 300.000 đồng/thùng. Sau đó, V tiếp tục bán cho bị cáo K và bị cáo H thêm 60 thùng bia Tiger nâu với giá 300.000 đồng/thùng. Bị cáo K và H biết số bia trên do bị cáo T và V phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên K và H đồng ý mua để bán lại cho người khác kiếm lời. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở

để kết luận, ngày 24/02/2022 bị cáo Võ Tấn T được Công ty D giao 1.820 thùng bia Tiger nâu để vận chuyển đến cho Doanh nghiệp tư nhân X, sau đó bị cáo T dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại là Công ty D. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo: Xét bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức hình phạt như cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, xét bị cáo bị phạt tù trên 03 năm, không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bào chữa là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Tấn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tấn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

2/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tấn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

3/ Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Tấn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/02/2022.

4/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Tấn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện G (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện G ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện G;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PTMD, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Quân Vương**